



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
104/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch-CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dụng cụ lấy mẫu
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	pH (*)		TCVN 6492:2011	8,17	Trong khoảng 6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
105/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Chu Thị Luyên, thôn 2, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch

CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	pH (*)		TCVN 6492:2011	8,10	Trong khoảng 6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
106/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Ngọc Chiến, thôn 1, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	pH (*)		TCVN 6492:2011	5,30	Trong khoảng 6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
107/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch-CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch

CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,64	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
108/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Đàm Xuân Thái, thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,25	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,67	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
109/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Đàm Xuân Bảy, thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,21	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,78	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
110/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 14/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch-CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,33	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01
9	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,18	0,3

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
111/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 14/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Lưu Thị Cúc, thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
- CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	8,83	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,30	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01
9	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,17	0,3

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
112/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 14/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Lưu Thị Nhung, thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,574	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,40	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,25	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,83	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01
9	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,18	0,3

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
113/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

17/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch- CTCN sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm

Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa

CTCN sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong

Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	11,041	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,42	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,44	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
114/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

17/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Agribank Phong Hóa, thôn Minh Cẩm Trang, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,007	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,44	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
115/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

17/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Trần Xuân Hạnh, thôn Sào Phong, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,866	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,46	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
116/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 16/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch-CTCN xã Mai Hóa
CTCN xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,44	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,48	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
117/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Hồng Nhật, thôn Liên Sơn, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

CTCN xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,16	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,11	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
118/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Lê Văn Vĩnh, thôn Xuân Hóa, huyện Tuyên Hóa

CTCN xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,38	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,78	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868